

## HỆ THỐNG THẦN ĐIỆN CỦA NGƯỜI CHĂM

**Tóm tắt:** Mục đích của bài viết này nhằm khảo sát về tục thờ cúng thần linh của người Chăm ở Trung Bộ. Trong đó, chúng tôi phân loại các vị thần thành các nhóm khác nhau căn cứ vào nguồn gốc, xuất xứ. Ứng với mỗi nhóm, chúng tôi nêu khái quát về cách thức thờ cúng, đồng thời làm rõ những khác biệt về cơ sở thờ tự và nghi lễ phụng tế của người Chăm trong quá khứ.

**Từ khóa:** Thần linh, thần điện, thờ thần, người Chăm.

### 1. Dẫn nhập

Người Chăm ở Miền Trung Việt Nam theo tôn giáo đa thần, với một danh sách đa dạng các thần và một hệ thống thần điện vô cùng phong phú. Trong lễ hội đầu năm *Rija Nagar*, người Chăm thường nói câu: “*Tama yang klak tabiak yang biruw*”, tức là ngày đầu tế lễ dành cho *yang klak* (các vị thần cũ có nguồn gốc từ tự nhiên hoặc theo Ấn Độ giáo), ngày sau tế lễ dành cho *yang biruw* (các vị thần mới có nguồn gốc Islam giáo hoặc là thần bản địa nhưng theo Islam giáo). Có thể vì vậy, mà từ trước đến nay, người Chăm và các nhà nghiên cứu vẫn thường phân loại hệ thống các vị thần đa dạng và phong phú của người Chăm thành hai nhóm lớn: *yang biruw* (thần linh mới) và *yang klak* (thần linh cũ).

Tuy nhiên, khi phân loại như vậy, tôi lại nhận thấy những vấn đề khó lý giải. Trước hết, không có một tiêu chí nào rõ ràng để phân loại ngoài nguồn gốc và xuất thân của các vị thần. Nhưng ngay trong những nhóm thần này lại xuất hiện các nhóm nhỏ có nguồn gốc xuất thân khác biệt. Ở nhóm *yang klak*, có hai nhóm nữa là các nhiên thần và các nhân thần. Ở nhóm *yang biruw*, cũng có hai nhóm là: những vị thần bản địa cải giáo theo Islam giáo và các vị thần có nguồn gốc từ Islam giáo, có nguồn gốc Arab.

Mặt khác, về cơ sở thờ tự, cách thức, chủ thể thực hiện các nghi lễ liên quan đến các vị thuộc cùng một nhóm *yang klak* và *yang biruw* lại không nhất quán như nhau, thậm chí phức tạp, một số các vị thần ở nhóm này lại có cơ sở thờ tự, cách thức, chủ thể thực hiện các nghi lễ tương tự các

---

\* Nhà nghiên cứu độc lập, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận.

vị thần nhóm kia và khác biệt với một số vị thần trong cùng nhóm. Điều này khiến cho chúng tôi hoàn toàn bối rối khi nghiên cứu về các thần linh Chăm theo một hệ thống. Chính vì thế mà tôi đưa ra một hệ thống thần điện mới, không theo hai nhóm như truyền thống, mà hệ thống hóa theo cơ sở thờ tự, cách thức và chủ thể thực hiện lễ, nhằm tạo ra một hệ thống thần điện Chăm hoàn chỉnh và nhất quán.

## 2. Những nhiên thần của Hồn linh giáo (Animism)

Niềm tin sơ khai trước nhất bắt đầu từ niềm tin vào linh hồn. Kinh nghiệm của con người từ chính con người đã tạo nên niềm tin về linh hồn hay chính con người quan sát các hiện tượng tự nhiên mà nghĩ rằng mọi vật đều có linh hồn rồi suy ra chính con người cũng có linh hồn? Thật khó để có thể trả lời cái nào có trước cái nào có sau trong thuở ban sơ ấy của tư duy nhân loại, nhưng cho dù cái nào có trước, cái nào có sau, thì tự chính bản thân chúng đã tạo nên Hồn linh giáo. Niềm tin ấy xuất hiện ở khắp mọi nơi trên thế giới, không phân biệt vùng miền dân tộc trong những buổi đầu của văn minh, mà tùy theo bối cảnh địa lý, niềm tin ấy lại biểu hiện với các hình thức khác nhau. Cũng tùy theo các điều kiện nhất định mà ngày nay, có tộc người còn theo Hồn linh giáo, tộc người khác lại từ bỏ nó, cũng có tộc người chỉ còn lưu giữ một chút ảnh hưởng của niềm tin ấy.

Ở thời kỳ mà trình độ khoa học chưa phát triển, con người không thể giải thích hay nắm bắt được mọi hiện tượng trong tự nhiên, thế là họ sợ hãi trước mọi hiện tượng, cộng thêm với niềm tin về linh hồn của mọi vật, thế là họ tôn thờ vạn vật, hay tôn thờ linh hồn của vạn vật, kể cả linh hồn người chết như tục thờ cúng tổ tiên<sup>1</sup>. Chẳng hạn, để cầu mong sông không dâng nước làm lụt lội, họ thờ cúng thần sông, để núi lửa không phun trào họ tôn thờ thần núi,... Và thế là một loạt các vị thần, vô hình hoặc hữu hình, có nguồn gốc từ tự nhiên, cây cỏ, động vật như thần rừng, thần núi, thần sông, thần biển được hình thành và được cúng tế.

Trong trường hợp cụ thể của người Chăm và các dân tộc gần gũi (các dân tộc Tây Nguyên) nói chung, họ cũng có xu hướng tôn thờ tự nhiên, mà chúng tôi tạm gọi là thờ *yang*<sup>2</sup>. Đầu tiên, trong quan niệm nhị nguyên luận về sự cấu thành thế giới và vạn vật, người Chăm tin rằng thế giới được tạo ra từ hai cặp đối lập đực - cái, từ đó mà có Thần Trời (*Po Lingik*) - Thần Đất (*Po Tanah Riya*), Thần Cha (*Po Yang Amur*) - Thần Mẹ... khi bắt gặp các hiện tượng trong tự nhiên người Chăm thờ thần

sấm, thần mưa, thần gió... Trong những điều kiện địa lý mà họ sinh sống hằng ngày, họ tôn thờ thần núi, thần sông hay thần biển<sup>3</sup>...

Mặt khác, trong tư duy truyền thống của người Chăm, vốn xem trọng nông nghiệp, họ còn có tục thờ Thần Lúa (*Yang Sri*), hay tục thờ hồn lúa, mà ngày nay dấu vết của nó còn biểu hiện đậm nét trong các lễ nghi nông nghiệp, hay ngay trong các lễ tục trên đền tháp như *Katé* hay các lễ tục của dòng họ *Puis, Payakta* thường bắt gặp hình ảnh một đĩa đựng gạo và ba vỏ sò gọi là *brah kran*... Ngoài ra, trong quan niệm về vũ trụ của người Chăm có bốn phương, tám hướng, ứng với mỗi phương, mỗi hướng luôn có thần linh ngự trị, vì vậy mà họ cũng có những kiêng cử nhất định về phương hướng, đồng thời họ cũng tôn thờ thần phương hướng<sup>4</sup>.

Một khi nguồn gốc các vị thần xuất phát từ tự nhiên thì hình tượng và cách thức thờ cúng các vị thần cũng phải gắn với tự nhiên, theo những hình thức thờ cúng sơ khai nhất của Hồn linh giáo. Ở đó, các vị thần thường không hiện hữu theo một cách thức hữu hình, dưới một dạng vật chất hay hình ảnh xác định, và bản thân những người tôn thờ vị thần ấy cũng không hình dung được hình ảnh của vị thần, hay xem đó như là một đấng vô hình. Những nhiên thần như vậy thường không được thờ trong bất cứ một cơ sở tôn giáo nào, cũng như không có bất kỳ hình thức thờ tự nào.

Tuy nhiên, theo quan niệm của người Chăm, những vị thần này luôn hiện hữu trong tự nhiên, bất cứ lúc nào cũng có thể trừng phạt hoặc phù hộ cho con người. Vì thế, trong các nghi lễ liên quan đến tự nhiên, đến sản xuất nông nghiệp người Chăm luôn cầu cúng và dâng lễ cho các nhiên thần. Các vị thần linh như Thần Trời (*Po Lingik*), Thần Cha (*Po Yang Amur*), Thần Làng (*Po Bhum*), Thần Sông (*Po Patao Aia*), Thần Núi (*Po Cek*)... thường được cầu cúng trong các lễ nghi nông nghiệp như lễ dựng chòi cày (*Padang Padai Tuan*), lễ cúng ruộng lúa mới gieo (*Ew Po Bhum*), lễ cúng lúa làm đồng (*Padai Tok Tian*), lễ mừng lúa thu hoạch (*Da-a padai Tagok Lan*)... bên cạnh các vị nhân thần như *Po Kloang Garai, Po Rome*<sup>5</sup>...

Bên cạnh đó, Thần Đất đai (*Po Tanah Riya*) cũng là một vị nhiên thần quan trọng được người Chăm cầu cúng trong các dịp cúng liên quan đến cá nhân hay gia đình như lễ cúng ruộng, lễ dựng nhà, cúng đất hay các dịp cúng tổ tiên, ông bà hằng năm như lễ *Katé* ở các gia đình hay lễ cúng gia tiên trong dịp *Ramawan*... Lễ vật dâng cúng thường là thịt gà làm thành năm mâm cơm, hay rượu trứng, bánh, trái... tùy theo từng địa

phương và từng lễ tục. Người thực hiện lễ này thường là các *Gru Urang* (thầy cúng) hay những người trong gia đình thông hiểu các bài cúng lễ (*Ew Yang*). Mục đích của những lễ này là nhằm cầu cho các thành viên trong gia đình mạnh khỏe, may mắn, tránh khỏi các tai ương, gia đình yên ổn và làm ăn phát đạt...

### 3. Các nhân thần có nguồn gốc bản địa

Tục thờ thần sơ khai phát triển đến một giai đoạn nhất định thì xuất hiện các nhân thần, tức là những con người được thần thánh hóa. Các nhân thần thường là những nhân vật có công lao đối với đất nước, dân tộc hoặc xứ sở, có thể là một vị vua anh minh, một anh hùng chống giặc ngoại xâm, hay những người dạy dân làm ruộng đắp đập, làm nghề... Ngoài ra, còn có các vị có công lập làng tương tự như các thần thành hoàng làng trong văn hóa Việt<sup>6</sup>. Người Chăm sớm tiếp thu các tôn giáo bên ngoài, nên cũng bước vào một giai đoạn phát triển mới của tục thờ *yang* từ thờ các *yang* trong tự nhiên sang thờ các *yang* có nhân hình, gọi là *Po Yang*.

Vì thần quan trọng nhất trong các nhân thần Chăm là *Po Ina Nagar* (Bà Mẹ xứ sở), đây là một vị thần trong huyền sử, có nguồn gốc từ *Bhagavati* của thần thoại Ấn Độ (vợ thần *Shiva*). Tuy nhiên, trong thần thoại của người Chăm, *Po Ina Nagar* hoàn toàn bị bản địa hóa, trở thành vị thần sáng thế, được giáng xuống trần từ thuở hồng hoang, mỗi bộ phận trong cơ thể của thần tượng trưng cho từng bộ phận trong thế gian, như sao, sấm sét, gió, bão.... Bà còn có công sáng tạo ra vạn vật, muôn loài, đồng thời dạy dân làm ruộng, dệt vải, xây nhà, xây tháp, tính lịch<sup>7</sup>... Với những công lao ấy, người Chăm tôn xưng bà là bà mẹ xứ sở vĩ đại và tôn thờ bà. Sau này, người Việt biến đổi bà thành Thiên Y Ana để thờ phụng như là một mẫu hình thờ Mẫu<sup>8</sup>.

Chiếm một lượng lớn trong các nhân thần của người Chăm chính là các vị vua của người Chăm. Ngày nay, hầu hết các vị vua Chăm đều được người Chăm phụng thờ, trong đó nổi bật là vua *Po Kloang Garai* và vua *Po Rome*. *Po Kloang Garai*, là một vị vua huyền sử<sup>9</sup>, theo truyền thuyết, Ngài là vị vua dạy dân dẫn thủy nhập điền. Chính Ngài đã cho xây dựng các đập Nha Trinh, Lâm Cẩm (Ninh Thuận), mà hôm nay người dân vẫn sử dụng. Trong khi vua *Po Rome* lại là vị vua lịch sử, trị vì khoảng thế kỷ XVII, người có công lớn trong việc dung hòa các tôn giáo và đoàn kết các tộc người ở Champa<sup>10</sup>. Ngoài ra, người Chăm còn tôn thờ

các vị vua thần khác như *Po Bin Thuen*, *Po Nit*, *Po Kloang Mah Nai*, *Po Kloang Halau*...

Bên cạnh các vị vua, người Chăm còn tôn thờ luôn các hoàng hậu của họ như *Bia Than Can*, *Bia Than Cih*, *Bia Suai*, *Bia Binen*, *Bia Nai Kon*... Các vị quan, tướng có công lao phụng sự vua bảo vệ và xây dựng đất nước được nhân dân ngưỡng vọng như *Po Kloang Kasat*, *Po Kloang Chan*, *Po Sah Inur*, *Po Tang Ahoak*, *Po Haniim Par*,... Ngoài ra, người Chăm còn thờ một vị nữ thần tên là *Po Nai* hay còn gọi là *Po Nai Tang Ya Bia Tapah*, theo truyền thuyết *Po Nai* là con của vua Po Rome, vì không chịu cưới một chàng trai người Raglai theo lệnh cha, công chúa đã bỏ lên núi trú ẩn và đi tu. Cũng có dị bản khác cho rằng bà chỉ là con một nhà quý tộc, không chấp nhận hôn nhân ép buộc nên đã lên núi đi tu, từ đó người Chăm thờ phụng công chúa ngay trên ngọn núi này<sup>11</sup>, vì vậy nữ thần *Po Nai* là một hiện tượng đặc biệt trong hệ thống nhân thần của người Chăm.

Gắn với các nhân thần là một hệ thống các điện thờ của các vị thần. Các điện thờ thần của người Chăm có hai nhóm chính: một là các điện thờ ở tháp Chăm, hai là các đền, miếu thờ thần. Các tháp Chăm (theo ảnh hưởng Ấn giáo) mà người Chăm gọi là *Bimong*, còn thờ cúng hiện nay là tháp *Po Kloang Garai* (Phan Rang, Ninh Thuận), tháp *Po Rome* (Ninh Phước, Ninh Thuận), tháp *Po Sah Inur* (Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận), *Po Dam* (Phú Lạc, Tuy Phong, Bình Thuận). Nhưng phổ biến hơn cả, tập trung ở hầu hết các làng của người Chăm là các đền, miếu thờ thần (tương tự như các đền thờ thần của người Việt), mà người Chăm gọi là *danoak*, như đền thờ *Po Ina Nagar* ở Hữu Đức (Ninh Phước, Ninh Thuận), đền thờ *Po Bin Thuen* ở Bình Nghĩa (Thuận Bắc, Ninh Thuận) đền thờ *Po Nit* ở (Phan Hiệp, Bắc Bình, Bình Thuận), đền thờ *Po Kloang Mah Nai* (Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận)...

Tương ứng với các điện thờ nhân thần là một hệ thống nghi lễ phụng tế cho các vị thần gắn liền với hệ thống chức sắc để chủ trì các lễ thức. Hằng năm, ở các vùng người Chăm sinh sống đều diễn ra những nghi lễ cúng thần như vậy ở mỗi điện thờ. Ở vùng Ninh Thuận, phụng tế các thần thường là vào lễ *Katé* (tháng 7 Chăm lịch hằng năm), hoặc *Cambur* (tháng 9 Chăm lịch), nhưng tại Bình Thuận, phụng tế các thần không nhất định phải là các dịp này, chẳng hạn lễ phụng tế *Po Kloang Mah Nai* diễn ra 3 năm một lần. Ngược lại, người Chăm ở khu phố Chăm,

Lạc Tánh (Tánh Linh, Bình Thuận) lại phụng tế thần *Po Harum Cek* tháng 9 Chăm lịch, tức là dịp lễ *Cambur* của người Chăm. Ngoài ra, người Chăm ở đây cũng làm phụng tế *Po Haniim Par* vào tháng 12 Chăm lịch hằng năm.

Cấu trúc chung của hầu hết các nghi lễ phụng tế này tuân tự theo các bước gồm: lễ rước y trang của thần, lễ mở cửa đền (hay tháp), lễ tắm tượng và mặc y trang cho thần, đại lễ, đọc các bài thánh ca ngợi ca công đức các thần và dâng lễ vật cho các vị thần<sup>12</sup>. Khác với các lễ cúng dành cho các nhiên thần, có thể do các thầy cúng hoặc những người biết kinh thực hiện, lễ cúng các nhân thần phải do các vị chức sắc<sup>13</sup> thực hiện, các lễ phụng tế thần linh tại đền, tháp phải do các thầy *Basaih*, thầy *Kadhar* (thầy kéo đàn hát thánh ca), *Muk Pajau* (bà bóng phụ lễ), ông *Camanei* (người giữ đền thờ) phối hợp thực hiện...

Ngoài các nghi lễ phụng tế trên đền, tháp, người Chăm còn dâng lễ cho một số vị nhân thần trong các dịp như *Rija Nagar* (lễ hội đầu năm) hằng năm, hay các lễ cúng thần linh của tộc họ như lễ *Puis*, *Payak*... Hầu hết các lễ thức cúng thần loại này đều được tổ chức tại các nhà lễ (*kajang*) được dựng tạm ở ngoài trời (ở các mảnh đất trống trong làng) đến khi kết thúc nghi lễ thì phá bỏ đi. Khác với các nghi lễ ở đền tháp, lễ này chủ yếu do các chức sắc dân gian như ông *Ka-ing* (thầy bóng múa lễ), *Muk Pajau* (bà bóng múa lễ), thầy *Kadhar*, thầy *Maduen* thực hiện, chứ không có các thầy *Basaih*. Mặt khác, nếu các lễ ở đền, tháp diễn ra theo một diễn trình nhất định, thì các lễ này chủ yếu là mời gọi các vị thần, trong đó thầy *Kadhar* và *Maduen* thường hát các bài lễ ca ngợi các vị thần, trong khi ông *Ka-ing* và *Muk Pajau* múa các điệu múa lễ tượng trưng cho các vị thần linh được mời về nhận lễ.

Một đặc điểm khác trong hệ thống các nhân thần bản địa là sự phân biệt giữa các thần linh cũ và thần linh mới. Thần linh cũ là các thần linh bản địa có nguồn gốc hoặc theo Ấn giáo, như *Po Ina Nagar*, *Po Kloang Garai*, *Po Kloang Kasat*, *Po Bin Thuen*... trong khi các thần linh mới hầu hết xuất hiện sau này, trong đó có các vị thần là người bản xứ nhưng theo Islam giáo hoặc truyền Islam giáo vào Champa như *Po Rayak*, *Po Tang Ahoak*, *Po Haniim Par*... Việc phân biệt hai nhóm này trước hết là từ nguồn gốc các vị thần, tiếp đó là để dâng lễ trong lễ *Rija Nagar*, vì lễ này diễn ra trong hai ngày, ngày đầu dâng cúng cho các vị thần cũ, ngày thứ hai dâng lễ cho các vị thần mới.

Cách thức thờ tự và hành lễ cho các vị thần đều không có phân biệt thần mới hay cũ. Chẳng hạn, trong lễ hội *Katé*, diễn ra hằng năm ở các đền, tháp không những chỉ dâng lễ cho các vị thần ảnh hưởng Ấn giáo, mà các vị thần theo Islam giáo cũng được dâng lễ<sup>14</sup>. Bên cạnh đó, nơi thờ các vị thần cũng không có phân biệt, không phải chỉ có những thần linh cũ mới được thờ trong các đền, mà thần linh mới cũng được thờ như *Po Rayak* có đền thờ ở Mỹ Nghiệp (Ninh Phước, Ninh Thuận), và *Po Haniim Par* có đền thờ ở Khu phố Chăm Lạc Tánh (Tánh Linh, Bình Thuận). Như vậy, quan niệm gọi các thần linh cũ là các thần linh đền, tháp (*yang bimong kalan*) để phân biệt với các thần linh mới là chưa chính xác. Cũng chính vì vậy, khi nghiên cứu hệ thống thần điện Chăm, chúng tôi đề xuất cách phân loại mới (phân ra ba nhóm) thay vì phân loại như truyền thống (thần linh mới và thần linh cũ).

#### 4. Các thần du nhập có nguồn gốc Islam giáo

Trước hết, cần phân biệt rõ các vị thần ảnh hưởng từ Islam giáo (các vị thần bản xứ Chăm nhưng theo học Islam giáo) và các vị thần có nguồn gốc từ Islam giáo du nhập vào người Chăm như *Po Awloah* và các *Po Nubi* (các Thiên sứ). Cho dù cả hai nhóm thần này đều được người Chăm xếp vào nhóm thần linh mới, nhưng những vị thần xuất thân từ Islam giáo lại có cơ sở thờ tự và nghi thức thờ cúng hoàn toàn khác biệt với các thần linh bản xứ ảnh hưởng từ Islam giáo nói riêng và tất cả các nhân thần, nhiên thần bản xứ khác nói chung. Cũng vì lẽ ấy, chúng tôi xếp các vị thần này vào một hệ thống thần điện riêng, theo cách riêng mà chúng tôi đang tiếp cận ở trên.

Islam giáo là một tôn giáo nhất thần mà ở đó Thượng đế (Allah) là Đấng duy nhất được tôn thờ và *Muhammad* là vị Thiên sứ của Ngài<sup>15</sup>. Nhưng khi tiếp nhận Islam giáo, vào khoảng thế kỷ XVI<sup>16</sup>, người Chăm đã cải biến tôn giáo này thành một tôn giáo đa thần kết hợp với tập tục thờ cúng tổ tiên, phù hợp với quan niệm tâm linh truyền thống của địa phương. Cộng đồng người Chăm chịu ảnh hưởng Islam giáo (gọi là Chăm *Awal* hay Chăm *Bàni*)<sup>17</sup>, vẫn duy trì việc phụng tế các vị thần bản xứ và thờ cúng tổ tiên nhưng đồng thời thần hóa các nhân vật có gốc Islam giáo và phụng tế họ, bên cạnh các vị thần bản xứ, như *Po Awloah*, *Po Nabi Mohamet*, *Po Nabi Ibrahim*, *Po Ali*, *Fatimah*<sup>18</sup>...

Trong đó, *Po Awloah* chính là cách gọi Thượng đế (Allah) của người Chăm, *Po Nabi Mohamet* chính là Nhà tiên tri *Muhammad*. Trong khi,

*Po Ibrahim* chính là *Abraham*, vị Thiên sứ đầu tiên của Thượng đế, đồng thời là tổ phụ của người Do Thái. *Po Nabi Ali* chính là *Ali*, con rể của *Muhammad*, và *Fatimah* là con gái của *Muhammad*<sup>19</sup>... Tất cả các nhân vật này khi du nhập vào người Chăm đều được thần hóa và giữ vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Chăm Awal/Bàni nói riêng và của người Chăm nói chung. Đặc biệt, *Po Awloah* (*Allah*) là vị thần giữ vị trí tối thượng trong hệ thống các thần của người Chăm, trở thành vị thần quan trọng nhất trong các nghi lễ cộng đồng cũng như nghi lễ vòng đời của người Chăm Awal.

Khác với các vị thần bản địa, các vị thần này thường không có hình tượng thờ cúng hay cơ sở thờ tự nhất định, các nghi lễ dâng cúng cho *Po Awloah* thường là ở các nhà lễ (*Kajang*) như trong các dịp lễ liên quan đến vòng đời của người Chăm ảnh hưởng Islam giáo (lễ thành đinh, cưới hỏi, tang ma), lễ *Rija Proang* hay diễn ra ngay tại tư gia trong các dịp cúng dê cầu an của tộc họ, gia đình... và đặc biệt là các nghi lễ diễn ra trong các thánh đường của người Chăm Awal như *Suk yeng*, *Waha*, *Ramawan*... Nếu như các đền, tháp là cơ sở chính để thực hiện các hoạt động tôn giáo của người Chăm Ahier/Balamôn (Chăm chịu ảnh hưởng Ấn giáo) thì thánh đường, mà người Chăm gọi là *Sang Murgik*, là cơ sở sinh hoạt tâm linh chính của cộng đồng Chăm Awal/ Bàni, do đó ứng với mỗi làng của người Chăm Awal sẽ có một thánh đường.

Gắn với mỗi thánh đường là một hệ thống chức sắc, gọi là *Po Acar*, chuyên phụng tế *Po Awloah* và các vị thần gốc Islam giáo du nhập. Hệ thống chức sắc này gồm 5 cấp, thấp nhất là các *Acar*, sau đó lần lượt lên là các *Madin*, *Katip*, *Imum*, và *Po Gru*<sup>20</sup>. Các vị chức sắc này thường mặc trang phục trắng, váy trắng, choàng khăn trắng có hai tua màu đỏ, có đeo một túi vải hình linga, không để tóc và râu, trong đời sống phải có những kiêng cử nhất định như không ăn thịt heo/lợn, không uống rượu<sup>21</sup>... Khi muốn gia nhập hệ thống này, người nam phải thông hiểu kinh kệ (kinh Islam giáo), đồng thời phải qua lễ thụ phong. Khi muốn lên bậc trong hàng chức sắc, phải có các nghi lễ tấu chức.

Người Chăm Awal dâng lễ cho *Po Awloah* trong các dịp lễ cộng đồng như *Ramawan*, *Suk yeng*, các nghi lễ cầu an, cúng đất, vào nhà mới... ở gia đình, dòng họ, các nghi lễ gắn với đời người như thành đinh, cưới hỏi, ma chay. Ngoài ra, người Chăm nói chung (kể cả Ahier) cũng dâng cúng cho *Po Awloah* trong lễ *Raja Proang*, hay cúng dê (cho *Po Awloah*)

trong dịp *Raja Nagar*, hay các lễ cúng cầu an hằng năm, trong những dịp này người Chăm Ahier phải mời các tu sĩ *Acar* sang làm lễ cho *Po Awloah*. Khác hẳn với cách tế lễ cho các vị nhân thần bản địa, chủ yếu là hát xướng các bài ngợi ca thần và dâng lễ, các nghi thức tế lễ cho *Po Awloah* và các *Po Nabi* chủ yếu là đọc kinh (bằng tiếng Arab); khi hành lễ, chiếu lễ phải trải ngựa, lễ vật dâng tuyệt đối không có rượu (vật lễ phổ biến trong lễ tế các thần bản địa)... Đặc biệt, trong một năm có một tháng chay niệm tại các thánh đường (tháng 9 lịch Islam giáo hằng năm) gọi là tháng *Ramawan*. Trong dịp này, các *Po Acar* sẽ đọc kinh ngày năm lần để cầu nguyện không chỉ cho *Po Awloah* mà còn cho các *Po Nabi* khác. Đây cũng là dịp mà người Chăm dâng lễ vật cầu mong các vị thần này phù hộ, độ trì cho mình.

### 5. Kết luận

Trải qua một quá trình lịch sử lâu dài, người Chăm đã tiếp biến nhiều giá trị và sắc thái tôn giáo, từ tôn giáo bản địa đến Ấn giáo và Islam giáo. Tương ứng với mỗi quá trình tiếp biến đó, người Chăm đã hình thành một danh sách thần phả vô cùng phong phú và đa dạng, mà hỏi bất kỳ một người Chăm nào, kể cả những người thực hành nghi lễ tôn giáo cũng khó có thể kể ra tường tận. Từ những nhiên thần của tôn giáo bản địa sơ khai cho đến các nhân thần được dân gian ngưỡng vọng và kính sợ, hay cuối cùng là sự du nhập những thần linh mới. Hơn thế nữa, mỗi vị thần hay mỗi nhóm thần tùy theo nguồn gốc, hoàn cảnh xuất thân lại có một cơ sở thờ tự, cách thức thờ cúng và lực lượng phụng tế khác nhau. Tất cả làm nên một hệ thống thần điện Chăm đồ sộ nhưng không kém phần đặc sắc.

Bài viết của chúng tôi, dành sự quan tâm vào một đề tài tưởng chừng đã được nhiều nhà nghiên cứu “cày xới”, tuy nhiên, chúng tôi muốn tiếp cận hệ thống thần điện Chăm theo một hướng tiếp cận mới như chúng tôi đã đề cập ở trên. Với cách tiếp cận trên, chúng tôi không nhằm phân bác hay phủ định các cách phân loại thần điện Chăm trước đó, mà chỉ muốn đóng góp một cách phân loại mới dưới nhãn quan khoa học. Cũng nhờ cách tiếp cận ấy, chúng tôi đã không tự giới hạn mình trong sự chuyển biến của lịch đại đơn thuần, mà còn cố gắng tìm ra hai xu hướng thờ thần của người Chăm: *chuyển hóa và kết tập*. *Chuyển hóa* từ thờ nhiên thần sang nhân thần (đồng thời là sự chuyển hóa về cách thức thờ cúng), và *kết tập* các thần linh mới như là hệ quả của sự giao lưu văn hóa với bên ngoài./.

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Sigmund Freud (2006), “Vạn vật hữu linh, ma thuật và quyền năng tối thượng của tư duy”, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Nxb. Đà Nẵng: 123.
- 2 Phan Đăng Nhật, Trung Thu Thủy (2015), “Sự chuyển hóa tín ngưỡng Yang của các dân tộc Tây Nguyên trong thời kỳ đương đại: Bài học kinh nghiệm từ sự chuyển đổi tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm”, *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 4, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 11.
- 3 Sakaya (2003), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 241 - 242.
- 4 Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 76 - 77.
- 5 Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, sđd: 83.
- 6 Phan Đăng Nhật (2013), “So sánh tục thờ thần làng của người Chăm và người Việt”, *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 1, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 13 - 14.
- 7 Phan Đăng Nhật (2013), “So sánh tục thờ thần làng...”, sđd: 221 - 223.
- 8 Nguyễn Hữu Thông (2000), “Những đặc trưng của tín ngưỡng thờ mẫu và chư vị ở Huế”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3: 36 - 43; Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 189 - 191.
- 9 Po Dharma (2013), *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng*, IOC - Champa, San Jose: 62.
- 10 Quảng Văn Sơn (2009), “Thử nhìn lại kỹ thuật xây dựng tháp Champa (Tháp Pome - Ninh Thuận)”, *Tagalau 10*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 176 - 181.
- 11 Thông Thanh Khánh (1999), *Dấu ấn Phật giáo Champa*, Nxb. Mũi Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh: 121 - 122; Sakaya (2001), “Một ngày với Giáo sư Trần Quốc Vương”, *Tagalau 2*, Hội Văn học Nghệ Thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hà Nội: 72 - 73.
- 12 Về cơ cấu các lễ hội đền, tháp xem: Sakaya, *Lễ hội của người Chăm*, sđd: 165 - 166; Bá Minh Truyền (2014), “Lễ hội truyền thống của người Chăm trên các đền tháp ở Ninh Thuận”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, nhiều tác giả, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 136 - 148.
- 13 Những vị chức sắc Chăm khác với các thầy cúng dân gian, họ có những sắc phục riêng khác với người thường, muốn gia nhập giới này phải trải qua các lễ thức đặc biệt, khi đã gia nhập thì phải tuân thủ các quy định, kiêng cử trong đời sống và muốn thăng chức cũng phải trải qua các nghi lễ tấu chức nhất định. Hệ thống chức sắc Chăm chia ra nhiều ngạch phái như Basaih (các chức sắc Balamôn), Acar (các chức sắc Bàni); các chức sắc dân gian như Kadhar (thầy kéo đàn hát thánh ca), Maduen (thầy vỗ trống hát thánh ca)... Về hệ thống các chức sắc Chăm xem thêm: Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội: 291 - 294, 302 - 304; Bá Văn Quyển (2012), “Hệ thống chức sắc tín ngưỡng dân gian Chăm ở Ninh Thuận”, *Tagalau 13*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 167 - 179.
- 14 Danh sách các thần linh được cúng tế trong lễ Katé được ghi đầy đủ trong văn bản CAM 148 của Viện Viễn đông Bác cổ Pháp (EFEO). Dẫn theo Qasim Tù (2008), “Góp phần tìm hiểu lễ hội Kate”, *Champaka 9*, IOC - Champa, San Jose: 111.
- 15 Hosen Mohamad (2013), *Năm nền tảng của Islam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 2.
- 16 Trong hội thảo quốc tế về bia ký Đông Nam Á, do Viện Viễn Đông Pháp và Hội Khảo cổ học Malaysia tổ chức (tháng 11/2011) tại Kuala Lumpur (Malaysia),

- giới khoa học thống nhất Islam giáo được du nhập vào Champa từ thế kỷ XVI (Dẫn theo: Đạo Thanh Quyển (2014), “Cộng đồng Chăm Bani trong quá trình tái cấu trúc lại nền văn hóa Chăm ở Việt Nam”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nhiều tác giả, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 122).
- 17 Các nhà nghiên cứu thường sử dụng danh xưng Awal hay Bani để chỉ cộng đồng Chăm ảnh hưởng Islam giáo để phân biệt với Chăm Ahier hay Balamôn. Xem thêm: Thành Phần (1996), “Tổ chức tôn giáo và xã hội truyền thống của người Chăm ở vùng Phan Rang”, *Tạp san Khoa học Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh*, 96 (1): 165 - 172; Rie Nakamura (2009), “Awar - Ahier: To Keys to Understand the Cosmology and Ethnicity of the Cham people (Ninh Thuận Province, Vietnam)”, trong *Champa and Archaeology of Mỹ Sơn (Vietnam)*, Hardy, Cucarzi & Zolese (Chủ biên), NUS Press, Singapore: 78 - 106.
  - 18 E. Durand, “Les Chams Bani”, *BEFEO* III (1903): 54 - 55; A. Cabaton, “Les Chams musulmans de l'Indochine Française”, trong *Revue du Monde Musulman* II (1907): 139; Sakaya (2010), *Văn hóa Chăm: Nghiên cứu và phê bình*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội: 252 - 253; W. Noseworthy, Quảng Văn Sơn (2013), “Lễ Ramâwan của người Chăm Islam giáo Ninh Thuận”, trong *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 2, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 54.
  - 19 Xem thêm: Từ Công Thu (2001), *Thiên sứ Muhammad: Cuộc đời và sứ mạng*, Tác giả ẩn hành, California, USA.
  - 20 Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1991), *Văn hóa Chăm*, sđd: 302 - 304; Bá Trung Phụ (2007), “Đạo Bani người Chăm ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12: 55.
  - 21 Sakaya, *Lễ hội của người Chăm*, sđd: 253; Sakaya, *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, sđd: 104.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Cabaton. A (1907), “Les Chams musulmans de l'Indochine Française”, trong *Revue du Monde Musulman* II (1907), pp. 129 - 180.
3. Durand. E, “Les Chams Bani”, *BEFEO* III (1903), pp. 54 - 62.
4. Freud, Sigmund (2006), “Vạn vật hữu linh, ma thuật và quyền năng tối thượng của tư duy”, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Nxb. Đă Nẵng: 123 - 146.
5. Thông Thanh Khánh (1999), *Dấu ấn Phật giáo Champa*, Nxb. Mũi Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Mohamad, Hosen (2013), *Năm nền tảng của Islam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Nakamura. Rie (2009), “Awar - Ahier: To Keys to Understand the Cosmology and Ethnicity of the Cham People (Ninh Thuận Province, Vietnam)”, trong *Champa and Archaeology of Mỹ Sơn (Vietnam)*, Hardy, Cucarzi & Zolese (Chủ biên), NUS Press, Singapore: 78 - 106.
8. Noseworthy, W., Quảng Văn Sơn (2013), “Lễ Ramâwan của người Chăm Islam giáo Ninh Thuận”, trong *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 2, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 50 - 60.
9. Phan Đăng Nhật (2013), “So sánh tục thờ thần làng của người Chăm và người Việt”, trong *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 1, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 13 - 17.

10. Phan Đăng Nhật, Trung Thu Thủy (2015), “Sự chuyển hóa tín ngưỡng Yang của các dân tộc Tây Nguyên trong thời kỳ đương đại: bài học kinh nghiệm từ sự chuyển đổi tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm”, trong *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 4, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 11 - 24.
11. Thành Phần (1996), “Tổ chức tôn giáo và xã hội truyền thống của người Chăm ở vùng Phan Rang”, *Tạp san Khoa học Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh*, 96 (1): 165 - 172.
12. Bá Trung Phụ (2007), “Đạo Bàni người Chăm ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12: 52 - 56.
13. Bá Văn Quyến (2012), “Hệ thống chức sắc tín ngưỡng dân gian Chăm ở Ninh Thuận”, *Tagalau 13*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 167 - 179.
14. Đạo Thanh Quyến (2014), “Cộng đồng Chăm Bàni trong quá trình tái cấu trúc lại nền văn hóa Chăm ở Việt Nam”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nhiều tác giả, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 113 - 135.
15. Sakaya (2001), “Một ngày với Giáo sư Trần Quốc Vượng”, *Tagalau 2*, Hội Văn học Nghệ Thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hà Nội: 66 - 81.
16. Sakaya (2003), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
17. Sakaya (2010), *Văn hóa Chăm: Nghiên cứu và phê bình*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
18. Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
19. Quảng Văn Sơn (2009), “Thử Nhìn lại kỹ thuật xây dựng tháp Champa (Tháp Pome - Ninh Thuận)”, *Tagalau 10*, Nxb. Văn học: 175 - 186.
20. Qasim Từ (2008), “Góp phần tìm hiểu lễ hội Kate”, *Champaka 9*, IOC - Champa, San Jose: 101 - 112.
21. Từ Công Thu (2001), *Thiên sứ Muhammad: Cuộc đời và sứ mạng*, Tác giả ẩn hành, California, USA.
22. Nguyễn Hữu Thông (2000), “Những đặc trưng của tín ngưỡng thờ mẫu và chư vị ở Huế”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3: 36 - 43.
23. Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
24. Po Dharma (2013), *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng*, IOC - Champa, San Jose.
25. Bá Minh Truyền (2014), “Lễ hội truyền thống của người Chăm trên các đền tháp ở Ninh Thuận”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, nhiều tác giả, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 136 - 148.

## Abstract

### PANTHEON SYSTEM OF THE CHĂM PEOPLE

This article examines the divine worship of the Chăm people in the Centre of Vietnam. In particular, the author classifies the gods into different groups based on the origin. For each group, the author indicates an overview on the mode of worship, the differences of the places of worship and the rites of the Chăm people in the past.

**Keywords:** Chăm people, Divine, pantheon, worship.